PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU

TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

KẾ HOẠCH

CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Mạo Khê, tháng 9 năm 2020

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/KH-MNHL

Mạo Khê, ngày 18 tháng 09 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

A - CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục năm 2019;

- Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quyết định phê duyệt Đề án Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025.

- Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 được ban hành kèm theo Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018;

- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2025.

- Căn cứ văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về văn bản hợp nhất ban hành Điều lệ trường MN;

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;

- Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non;

- Văn bản hợp nhất số 04/VBHN- BG ĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non; Văn bản hợp nhất số

01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017 của Bộ GD&ĐT "Ban hành Chương trình giáo dục mầm non";

- Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 được ban hành kèm theo Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018;

- Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị TW 8 (khóa XI) của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020-2025;

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Mạo Khê lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025.

B - NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Tiền thân của Trường Mầm non Hoa Lan là Nhà trẻ Mỏ Mạo Khê. Trường được Mỏ than Mạo Khê xây dựng từ năm 1985 để phục vụ cho con em công nhân học tập. Năm 2001 Mỏ bàn giao cho ngành giáo dục, trường chính thức lấy tên là trường Mầm non Hoa Lan.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường Mầm non Hoa Lan luôn nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, sự hỗ trợ kịp thời của Hội cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Năm 2019, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo thị xã Đông Triều, trường MN Hoa Lan đã được đầu tư nâng cấp dãy nhà học 02 tầng gồm 12 phòng học và một số công trình phụ trợ. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng được củng cố và nâng cao. Nhà trường đã và đang

từng bước khẳng định vị thế, uy tín trước các cấp lãnh đạo, cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tổ chức thực hiện kế hoạch tốt là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng và chính sách của nhà nước, của địa phương về đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục góp phần xây dựng giáo dục thị xã Đông Triều phát triển theo kịp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước, hội nhập với các khu vực và thế giới.

1. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CB, GV, NV, LĐ: 39 người. Trong đó:

- Tổng số Đảng viên: 28
- CBQL: 3 đ/c;
  + Trình độ đại học: 3 đ/c đạt tỷ lệ 100%;
  + Trình độ LLCT: 3 đ/c đạt tỷ lệ 100%;
  + Chứng chỉ quản lý GD: 3/3 đ/c đạt tỷ lệ 100%;
  + Đại học quản lý giáo dục: 1/3 đ/c đạt tỷ lệ 33.3%
  + Chứng chỉ tin học, tiếng anh: 3 đ/c đạt tỷ lệ 100%.
- Giáo viên: 26 đ/c
  + Giáo viên nhà trẻ: 6 đ/c (Biên chế: 6)
  + Giáo viên mẫu giáo: 20 đ/c (Biên chế: 20; HĐ: 01)
  + Trình độ CM: ĐH: 24/26 chếm tỉ lệ 92,3%; CĐ: 01 đ/c ; TC: 01 đ/c (02 đ/c đang học ĐH hệ vừa học vừa làm).
  + Chứng chỉ tin học: 26/26 đạt tỷ lệ 100%;
  + Chứng chỉ tiếng anh 26/26 đạt tỷ lệ 100%
- Nhân viên cấp dưỡng: 5 đ/c (Trung cấp nấu ăn: 01; Chứng chỉ nấu ăn: 02; TCSPMN: 01; CĐSPMN: 01);
- Nhân viên kế toán: 1 đ/c;
- Nhân viên Y tế: 1 đ/c;

- Nhân viên bảo vệ: 2 đ/c; Lao công: 01.

- Tỷ lệ giáo viên, nhân viên hiện nay đảm bảo đủ biên chế phục vụ tốt cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Về quy mô nhóm lớp và trẻ em

- Tổng số nhóm lớp: 11 Chia ra:

+ Nhà trẻ 24-36 tháng: 02 nhóm

+ Mẫu giáo: 09 lớp (Trong đó: MG 3 tuổi: 03 lớp, MG 4 tuổi: 03 lớp, MG 5 tuổi:03 lớp)

- Tổng số trẻ huy động đến thời điểm tháng 9/2020 là: 262. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học 2020-2021 là cùng với các trường mầm non, các cơ sở tư thục trên địa bàn huy động trẻ đến trường ở các độ tuổi đạt:

+ Nhà trẻ: đạt 35% trở lên

+ Mẫu giáo: đạt 98% trở lên

+ Riêng trẻ 5 tuổi: đạt 100%

3. Về cơ sở vật chất phòng học

- Diện tích khuôn viên trường là 4.136,1 m^2

- Phòng học: 11

- Phòng chức năng: 01

- 12 nhà vệ sinh cho trẻ nối liền với phòng học, được tách riêng của nam và nữ.

- Hiên chơi có tổng diện tích 543,6 m^2.

- Sân vườn có tổng diện tích là 2.406 m^2 trong đó : Sân chơi có diện tích 1564,5 m^2, sân chơi có mái che là 520 m^2.

Nhà trường có các phòng học, phòng chức năng, các trang thiết bị theo quy định điều lệ trường mầm non. Môi trường luôn sạch đẹp, được phụ huynh tin yêu gửi con và đánh giá cao về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

4. Đánh giá tình hình

4.1. Thuận lợi:

- Trường được Lãnh đạo các cấp quan tâm chỉ đạo sâu sát, đầu tư tu bổ cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ và điều kiện làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Trường nằm trên địa bàn phường Mạo Khê có điều kiện kinh tế, xã hội, dân trí cao so với mặt bằng chung của thị xã Đông Triều, có nhiều trường mầm non và các nhóm trẻ độc lập, tư thục nên thuận lợi cho công tác huy động trẻ đến trường, khắc phục được tình trạng quá tải trong trường học và việc huy động các nguồn lực tham gia phát triển nhà trường cũng thuận lợi.

- Trường có đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định, 100% giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao chiếm tỉ lệ 95,7%. Đội ngũ giáo viên, nhân viên luôn nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn có có thức học hỏi phấn đấu vươn lên, nhiều giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có uy tín với phụ huynh và nhân dân.

- Tập thể sư phạm nhà trường có tinh thần đoàn kết tốt, không ngại khó khăn, năng động, sáng tạo trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ, tạo cơ hội cho trẻ phát triển toàn diện.

- Trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh công nhận *"Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I"*, đó là cơ sở, nền tảng cho sự phát triển bền vững ngành học mầm non ở địa phương.

4.2. Khó khăn :

Dãy nhà hiệu bộ của trường được xây dựng từ lâu đến nay đã xuống cấp, diện tích phòng họp chật hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu.

Đồ dùng, thiết bị, đồ chơi theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT được mua sắm, cấp phát từ lâu, qua sử dụng đến nay nhiều danh mục đã hết khấu hao sử dụng cần được bổ sung;

Nhận thức của một số ít phụ huynh về ngành học còn chưa đầy đủ do vậy việc thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

Từ những thuận lợi và khó khăn trên trường Mầm non Hoa Lan xây dựng Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020 -2025 nhằm mục đích xác định những mục tiêu, biện pháp các công việc cụ thể của nhà trường để mỗi CB, GV, NV nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay.

II. CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG.

1. Điểm mạnh

1.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

- Cơ bản có tầm nhìn chiến lược lâu dài, có định hướng và có các kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực trạng của nhà trường qua từng giai đoạn để xây dựng và phát triển nhà trường làm việc khoa học, sáng tạo.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng cao của giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ.

- Ban giám hiệu đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc được giao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, biết tổ chức, xây dựng kế hoạch để thực hiện các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn sát thực tế.

- Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý.

- Thực hiện tốt các hoạt động quản lý hành chính, tài chính, tài sản, nâng cao sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, công tác kiểm kê, theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

1.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên có trình độ đạt chuẩn theo yêu cầu công việc. Trong đó tỷ lệ trên chuẩn là 29/31 đạt 93,5%.

- 28/31 CBGVNV thuộc biên chế của nhà trường là đảng viên, chiếm 90,3%. 100% đảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, có nhận thức tốt về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhận thức tốt về vai trò, vị trí của bậc học mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tâm huyết với nghề .100% giáo viên là giáo viên giỏi cấp trường. Số giáo viên đã đạt dạy giỏi cấp tỉnh là 8/26 đạt 30,8%. Số giáo viên đã đạt dạy giỏi cấp thị xã là 25/26 đạt tỉ lệ 96,1%

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non.

1.3. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

100% trẻ em đến trường đều được khám sức khỏe, cân, đo, chấm biểu đồ theo dõi sự phát triển, được đảm bảo an toàn về mọi mặt và được tham gia các hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, trẻ thừa cân hàng năm đều giảm xuống dưới 2%. Tỷ lệ trẻ phát triển theo yêu cầu của độ tuổi đều đạt từ 97,5% trở lên. 100% trẻ em 5 tuổi đều hoàn thành chương trình GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

1.4. Thành tích nổi bật

Trường có bề dày thành tích nhiều năm đạt Tập thể lao động xuất sắc, đã được UBND Thị xã Đông Triều, Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen, được UBND Tỉnh Quảng Ninh, Bộ GD&ĐT, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen

2. Điểm hạn chế

2.1. Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu

- Công tác chỉ đạo điều hành của Ban giám hiệu có lúc có việc chưa được đồng bộ, cân đối.

- Có đánh giá chất lượng chuyên môn và các hoạt động giáo dục của giáo viên nhưng chưa có những giải pháp cụ thể để định hướng giúp đỡ về mặt lâu dài cho đội ngũ.

- Việc sắp xếp thời gian làm việc ở một vài thời điểm chưa thực sự khoa học.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Vẫn còn số ít giáo viên chậm đổi mới, an phận, tiếp cận với công nghệ còn chậm. Một số đang trong độ tuổi sinh nở, nuôi con nhỏ nên chưa có sự nghiên cứu, đầu tư sâu cho chuyên môn

2.3. Chất lượng CSGD trẻ

- Việc xây dựng môi trường mở cho trẻ hoạt động còn nhiều hạn chế;

- Việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp còn ít.

2.4. Cơ sở vật chất

- Trường mới được cải tạo nâng cấp phòng học, sân chơi, khuôn viên thay đổi chưa được chỉnh chang, thiếu cây xanh và khu trải nghiệm cho trẻ;

- Nhiều đồ dùng, đồ chơi được cấp phát mua sắm từ lâu đến nay đã hết khấu hao sử dụng chưa được bổ sung đầy đủ.

3. Thời cơ

- Trong những năm qua ngành giáo dục Thị xã Đông Triều đã có những bước phát triển mạnh mẽ, nên đã có những tác động không nhỏ đến tầng lớp các bậc phụ huynh và Chính quyền địa phương; Cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã có những định hướng quan tâm, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác giáo dục trên địa bàn;

- Các phong trào thi đua dạy tốt, nuôi tốt được ngành phát động, triển khaivà biểu dương kịp thời đã làm thay đổi nhận thức, hành động của đội ngũ CBQL,GV,NV.

4. Thách thức

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuy đã được đầu tư nâng cấp song để đáp ứng với yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng cần phải được đầu tư bổ sung.

- Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, tính sáng tạo, chủ động của đội ngũ còn nhiều hạn chế. Chất lượng của một số giáo viên chưa thực sự đổi mới trong công tác soạn giảng.

- Yêu cầu của xã hội và phụ huynh ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập; Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và liên tục được nâng cao.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo tiếp tục tu bổ, nâng cấp và bổ sung đồng bộ về CSVC nhà trường

- Rà soát, củng cố, bổ sung các tiêu chí trường đạt KĐCL cấp độ 3, nâng chuẩn quốc gia lên mức độ 2;

- Đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá để khắc phục những tồn tại yếu kém khi thực hiện kế hoạch ngắn hạn và dài hạn. Nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên môn hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng kỷ cương nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục về tư tưởng, nhận thức cho đội ngũ nâng cao chất lượng làm việc, hướng tới xây dựng chất lượng "mũi nhọn";

- Khai thác tối đa về ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng hộp thư điện tử cá nhân, ứng dụng Zalo trong việc phổ biến, trao đổi công việc, truy cập các trang website để phục vụ cho công tác giáo dục;

- Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học đảm bảo tỷ lệ chuyên cần;

- Đổi mới công tác giáo dục, tăng cường rèn luyện kỹ năng sống, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đánh giá sự phát triển của trẻ theo theo 5 lĩnh vực của từng độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non, phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Từng bước tham mưu với các cấp lãnh đạo tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ;

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh. Từng bước xây dựng trường mầm non Hoa Lan là trường mầm non hạnh phúc.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn:

Trường Mầm non Hoa Lan là ngôi trường hạnh phúc, là ngôi nhà ấm áp yêu thương trong đó: Giáo viên mẫu mực, năng động, sáng tạo; trẻ khỏe mạnh, có lòng nhân ái, hòa nhập tốt với cộng đồng, ham học hỏi.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ tốt để góp phần phát triển toàn diện những công dân tương lai có thể lực tốt, có kiến thức và kỹ năng học tập, lao động, ứng xử giao tiếp tốt

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

Kỷ cương, tình thương, trách nhiện, trung thực, đoàn kết, tôn trọng và hợp tác, chia sẻ.

4. Phương châm hành động:

Chất lượng chăm sóc giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ là mục tiêu số 1 của nhà trường.

III. MỤC TIÊU CHUNG, CHỈ TIÊU CỤ THỂ.

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục ổn định, phát triển, xây dựng nhà trường có uy tín về mọi mặt, tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông

tin trong công tác quản lý và giảng dạy; duy trì và nâng cao chất lượng các mức độ theo quy định của Trường mầm non đạt KĐCL cấp độ 3, đề nghị nâng chuẩn quốc gia lên mức độ 2.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên

Xây dựng đội ngũ CB,GV,NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% đạt trình độ trên chuẩn. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng đạt loại tốt; đánh giá viên chức hàng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 50% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 50 % giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

Đối với nhân viên: 100% nhân viên có trình độ đạt chuẩn trở lên theo nhiệm vụ được giao; hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Quy mô trường, lớp và số học sinh

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ 35% trở lên; 3-5 tuổi từ 98,8% trở lên, trẻ 5 tuổi huy động 100%.

Số lớp và số trẻ phấn đấu đến năm 2025: 12 lớp với khoảng từ 320 trẻ trở lên.

2.3. Huy động các nguồn lực tài chính, CSVC

- Xây dựng cảnh quan trường học, tạo khu vườn trải nhiệm cho trẻ.

- Bổ sung đồ dùng, thiết bị tối thiểu, đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015.

- Bố trí, sắp xếp các phòng chức năng để đảm bảo có các phòng thư viện, phòng tin học, ngoại ngữ, nghệ thuật, phòng đa chức năng... theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá vào giai đoạn 2025-2030.

- Vận động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

2.4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

** Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ chất, đủ lượng, đảm bảo VSATTP không để sảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 100 % trẻ được cân đo khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; trẻ đạt yêu cầu chuẩn: 98% trở lên.

- Tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở các thể cuối năm giảm xuống dưới 2% so với đầu năm học, khống chế trẻ thừa cân, béo phì.

** Chất lượng giáo dục:*

- 100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, phát triển nội dung chương trình GDMN linh hoạt.

- 100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 5 lĩnh vực GD Phát triển thể chất, Phát triển nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ, PT tình cảm, KNXH.

- 100% trẻ 5 có khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ định, hoàn thành CTGDMN, đạt phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

2.5. Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT. Phấn đấu đến năm 2020 được đăng ký đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2.6. Xây dựng mối quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. 100% nhóm, lớp đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.7. Công tác quản lý và điều hành các hoạt động.

Phấn đấu trường đủ về cơ cấu, ổn định số lượng, chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm "tin học hóa" quản lý giáo dục.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC

1. Các chương trình hành động chiến lược

Chương trình 1: ***Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý***

- Hoạch định và cam kết xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về kiến thức khoa học và năng lực nghề nghiệp.

- Đổi mới công tác quản lý phù hợp yêu cầu đổi mới. Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý EMIS:

+ Ứng dụng công nghệ số và truyền thông hiện đại.

+ Chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá, kiểm tra.

+ Phát triển đội ngũ.

- Quản lí nhân sự:

+ Chế độ giảng dạy và phát triển nghề nghiệp của giáo viên.

+ Các qui định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chuyên môn.

Người phụ trách: BGH, Tổ trưởng, tổ phó CM.

Chương trình 2: ***Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên***

- Xây dựng đội ngũ CB,GV,NV có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách sư phạm mẫu mực, năng lực chuyên môn khá giỏi, đoàn kết, tận tâm, thạo việc, yêu nghề, mến trẻ, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tổ chức xếp hạng và công bố công khai kết quả chất lượng của từng tổ chuyên môn, từng giáo viên trong toàn trường.

Người phụ trách: Chi bộ đảng, Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn.

Chương trình 3: ***Đổi mới phương pháp giáo dục***

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ, biến quá trình học tập thành quá trình tự học thông qua các hoạt động trải nghiệm có hướng dẫn và quản lý của GV.

- Xây dựng chương trình, nội dung hội thảo về đổi mới PPDH dựa trên những tài liệu đổi mới phương pháp dạy học tích cực và đánh giá kết quả học tập của các giáo viên trong nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc đổi mới phương pháp dạy học, điều chỉnh áp dụng có hiệu quả các phương pháp tiên tiến vào chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phát triển các phương tiện dạy học hiện đại, lắp ti vi thông minh kết nối mạng Internet, Mạng LAN, mạng truyền thông học tập, mạng quản lí nội bộ kết nối với mạng phòng GD&ĐT với mạng Internet.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, GV, nhân viên.

Chương trình 4: Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Chú trọng các yêu cầu phát triển, hợp tác, cam kết, hợp đồng, khen thưởng v.v…

Người phụ trách: Hiệu trưởng, kế toán, giáo viên, nhân viên.

Chương trình 5: Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng nhà trường

- Xây dựng và thực hiện quy trình tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường theo Thông tư 19/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục hằng năm theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Năm 2020 trường đăng ký đánh giá ngoài và duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên, các thành viên hội đồng tự đánh giá.

2. Các giải pháp chiến lược

2.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ. Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành. Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, trên đại học, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt.....

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên có tay nghề còn yếu.

- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình

đào tạo tập chung, vừa học, vừa làm; tự học, tự bồi dưỡng. Khuyến khích giáo viên học các lớp bồi dưỡng theo phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến để áp dụng vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Xây dựng môi trường sư phạm bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Tổ chức đánh giá CBGVNV theo quy định, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT.

Người phụ trách: Chi bộ, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

2.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học "lấy trẻ làm trung tâm" "trẻ chơi mà học, học bằng chơi", đánh giá trẻ theo đúng quy định làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục phù hợp với từng độ tuổi.

- Tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giao lưu, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, phát huy tính tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường..., nâng cao kĩ năng sống cho trẻ và văn hóa nghề nghiệp đối với giáo viên.

- Sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ được tham gia và tích lũy kinh nghiệm một cách nhẹ nhàng và hiệu quả.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.

2.3. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất

Làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, huy động các nhà hảo tâm, các lực lượng xã hội ủng hộ, tài trợ, xây dựng nhà trường văn hoá, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 đáp ứng về cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi.

Xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn sử dụng Ngân sách Nhà nước và các

nguồn lực tài chính hợp pháp, đúng mục đích, đảm bảo theo quy định tài chính hiện hành.

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Người phụ trách: Hội đồng trường, Cấp ủy chi bộ, Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Ban đại diện CMHS...

2.4. Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng thương hiệu Nhà trường

Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn, quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên các tạp chí trong tỉnh...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, hội đồng trường, tổ chuyên môn, hội cha mẹ học sinh.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ. Động viên khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học tự bồi dưỡng năng cao trình độ tin học, sử dụng hiệu quả, có chất lượng về công nghệ thông tin.

Khai thác các thông tin trên mạng, ứng dụng thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Dạy trẻ sử dụng máy tính thông qua hệ thống phần mềm kidsmatr, happikid, đao tải các nội dung giáo dục trên mạng Internet đưa vào các

hoạt động nhằm giúp trẻ "học bằng chơi, chơi mà học".

Làm tốt công tác tuyên truyền các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, tới các bậc phụ huynh và các tổ chức xã hội, nhằm phối hợp chặt chẽ nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại gia đình và nhà trường.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên.

2.6. Quan hệ tốt với cộng đồng

- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

- Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

2.7. Lãnh đạo và quản lý

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục.

- Huy động ngày càng nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược Trường Mầm non Hoa Lan được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường và được công khai trong bảng tuyên truyền nhà trường, trên trang Web.

- Báo cáo với Phòng GD&ĐT, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn phường.

1.2. Tổ chức thực hiện

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình

2.1. Về quy mô trường, lớp và số học sinh

Dự kiến số lớp, số học sinh cụ thể như sau:

Phấn đấu tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường

- Giai đoạn 2020-2025: Huy động trẻ mẫu giáo đạt 95%; dưới 3 tuổi đạt 35%, trẻ 5 tuổi đạt 100%

- Giai đoạn 2026-2030: Huy động trẻ mẫu giáo đạt 97%; dưới 3 tuổi đạt trên 40%, trẻ 5 tuổi đạt 100%

Năm học	Tổng số		Chia ra							
	Số lớp	Số trẻ	Nhà trẻ		3-4 tuổi		4-5 tuổi		5-6 tuổi	
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2020-2021	10	290	02	50	03	82	3	66	3	92
2021-2022	11	290	02	54	03	75	4	101	2	60
2022-2023	10	280	02	50	03	75	2	60	3	95
2023-2024	10	285	02	50	03	75	3	90	2	70
2024-2025	11	300	02	50	03	75	3	90	3	100
2025-2030	12	320	03	60	03	75	3	90	3	105

2.2. Về Chất lượng chăm sóc,nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Tiếp cận chương trình GD tiên tiến STEM để áp dụng phát triển chương trình GDMN. Năm học 2021-2022 phát triển CTGDMN khối 4 tuổi và 5 tuổi.

- Phối hợp với trung tâm y tế, y tế phường, các phòng khám chất lượng cao khám sức khỏe định kỳ cho cô và trẻ.

- Nâng cao chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng. Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân 0,3%/năm; thể thấp còi giảm 0,2%/năm. Khống chế tỷ lệ

trẻ thừa cân, béo phì.

2.3. Về đội ngũ CB, GV, NV

Tham mưu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và trình độ chuyên môn theo quy định. Đối với nhà trẻ đạt tối thiểu 2,5 giáo viên/lớp, mẫu giáo đạt tối thiểu 2,2 giáo viên/lớp; có đủ nhân viên làm nhiệm vụ kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, nấu ăn, bảo vệ, lao công.

Mục tiêu chính	**Thời gian hoàn thành**		
	Giai đoạn 1 2020-2022	*Giai đoạn 2 2022-2025*	*Giai đoạn 3 2025-2030*
Tổng số CB,GV,NV: - Cán bộ quản lý: - Giáo viên: - Nhân viên:	**29** 3 24 2	**31** 3 26 2	**33** 3 28 2
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thuộc biên chế): - Đại học, cao đẳng: - Trên đại học:	28/29= 96,6% 0	30/31=96,8% 0	33/33=100 1
Trình độ LLCT: - Trung cấp LLCT: - Cao cấp LLCT:	9 = 31% 0	10 =32,2% 0	12=36,3% 1=2,3%
Trình độ Ngoại ngữ	29=81,25%	31=83,78%	36=83.72%
Trình độ tin học	29=81,25%	31=83,78%	36=83.72%
Đảng viên:	28/29=96,5%	30/31=96,8%	33=100%
Đánh giá chuẩn HT, PHT, GV, NV: - Loại tốt: - Loại khá: - Loại đạt yêu cầu:	80% 20% 0	85% 15% 0	90% 10% 0

2.4. Về Cơ sở vật chất, TBDH, ĐDĐC

Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học, phòng chức năng, mở rộng diện tích cho học sinh học tập, vui chơi.

Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài các lớp học, quy hoạch lại cây xanh, bồn hoa, cây cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	Giai đoạn 1 2020-2023	*Giai đoạn 2 2023-2025*	*Giai đoạn 3 2025-2030*
Tổng số phòng học: 12	10	11	12
Tổng số phòng chức năng: 11	7	9	11
Số công trình vệ sinh của trẻ: 12	12	12	12
Số công trình vệ sinh của giáo viên: 1	1	1	1
Xây dựng khu vườn trải nghiệm	x		
Sủa chữa nâng cấp khu hiệu bộ, tường rào	x		
Đề xuất xây dựng 06 phòng học và phòng chức năng		x	
**** Thiết bị dạy học:***			
- Mua 15 máy tính cho phòng tin học.	10	5	0
- Mua 06 ti vi thông minh cho 06 lớp	0	3	3
- Lắm đặt hệ thống camera phòng học	1	2	2
**** Đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ***			
- Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thị xã Đông Triều mua sắm một số đồ chơi ngoài trời, tượng các nhân vật cổ tích, một số bộ bàn ghế		x	x
- Mua sắm đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT cho 12 lớp	3	6	3
- Huy động ủng hộ tài trợ điều hòa	10	2	6
- Bổ sung đồ dùng bán trú hàng năm	x	x	x

2.5. Về Kiểm định CLGD và XD trường chuẩn

Huy động mọi nguồn lực để thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	Giai đoạn 1 2020-2023	*Giai đoạn 2 2023-2025*	*Giai đoạn 3 2026-2030*
Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.	Tháng 10 hàng năm	Tháng 10 hàng năm	Tháng 10 hàng năm

Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1	x	x	x
Đăng ký đánh giá ngoài	T9/2022		T9/2027

3. Phân công thực hiện

3.1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

3.2. Phó Hiệu trưởng

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn.

Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

3.3. Hội đồng trường

Quyết định về phương hướng chiến lược hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

3.4. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề

xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung ĐD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

3.5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.6. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

3.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

C. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Đối với Thị ủy, HĐND, UBND Thị xã Đông Triều

- Hàng năm quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ cho nhà trường.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

II. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục;

- Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

III. Đảng ủy – HĐND – UBND phường Mạo Khê

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa bàn phường, thông

tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em trong phường.

- Quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhà trường về cơ sở vật chất, bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Hoa Lan giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đề nghị các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để kế hoạch được thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT Đông Triều (để b/c);
- UBND phường Mạo Khê (để b/c);
- Trường MNHL (để t/h);
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

Nguyễn Thị Bẩy

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Hoàng Quang Phong